

Số: 02/2025/QĐST- HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 23 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phan Thị Nguyệt Thu

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Thuần

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 242/2024/TLST-HNGĐ ngày 06/12/2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, theo Quyết định mở phiên họp số 01/2025/QĐ-TA ngày 10 tháng 01 năm 2025 bao gồm những người tham gia tổ tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Chị Trần Thị H, sinh năm 1989; Nơi cư trú hiện nay: Tổ dân phố A, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt có đơn đề nghị vắng mặt

2 Anh Trần Đình L, sinh năm 1982; Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố A, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang sinh sống tại New Zealand. Vắng mặt có đơn đề nghị vắng mặt

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của chị Trần Thị H và đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai của anh Trần Đình L trình bày thống nhất như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Trần Đình L đăng ký kết hôn hợp pháp với nhau vào ngày 16 tháng 8 năm 2007 tại Ủy ban nhân thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, chị H và anh L chung sống hạnh phúc với nhau cho đến đầu năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn. Tháng 4/2023 anh L đi lao động tại New Zealand cho đến nay chưa về Việt Nam, thời gian đầu vợ chồng thường xuyên liên lạc với nhau qua điện thoại nhưng càng về sau ít khi liên lạc, anh L chỉ liên lạc về để gặp con cái. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do cuộc sống không hòa hợp, không tìm thấy tiếng nói chung, mặt khác do khoảng cách về địa lý, mỗi người một nơi nên không thể chia sẻ, hàn gắn mâu thuẫn với nhau nên dẫn đến không quan tâm

cũng như không còn tình cảm với nhau. Nay, chị H và anh L đều tự nhận thấy tình cảm không còn, mục đích xây dựng hạnh phúc gia đình không đạt được nên mong muốn được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Trần Đình L có 03 con chung là Trần Thị Quỳnh A, sinh ngày 25/12/2007; Trần Thị Thanh H1, sinh ngày 04/6/2009 và Trần Thị Phương A1, sinh ngày 19/02/2019. Chị Trần Thị H và anh Trần Đình L thống nhất giao 03 con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị H và anh Trần Đình L tự thỏa thuận, thống nhất với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Trần Thị H và anh Trần Đình L trình bày do điều kiện công việc không thể trực tiếp có mặt để giải quyết việc ly hôn nên chị H đề nghị vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc hôn nhân gia đình; anh L đề nghị được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết việc ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 149, Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 3 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC ; khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa XIV chấp nhận yêu cầu của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Trần Đình L

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của vợ chồng về việc giao 03 con chung Trần Thị Quỳnh A, sinh ngày 25/12/2007; Trần Thị Thanh H1, sinh ngày 04/6/2009 và Trần Thị Phương A1, sinh ngày 19/02/2019 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh Trần Đình L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh L không yêu cầu nên miễn xét

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Anh Trần Đình L hiện đang sinh sống và lao động tại Đài Loan có xác nhận của Đ tại New Zealand, tại công văn xuất nhập cảnh số 1339/QLXNC-Đ1 của

Phòng Q - Công an tỉnh H, anh Trần Đình L xuất cảnh gần nhất vào ngày 30/4/2023 hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Trần Thị H đề nghị vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc hôn nhân gia đình; anh Trần Đình L đề nghị được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết việc ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt chị Trần Thị H và anh Trần Đình L theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Trần Đình L đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 16 tháng 8 năm 2007 tại Ủy ban nhân thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của chị Trần Thị H và anh Trần Đình L hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do cuộc sống chung vợ chồng không đồng nhất, không tìm thấy tiếng nói chung nên tình cảm phai nhạt, không còn quan tâm đến nhau. Nay, chị H và anh L đều tự nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân này.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....” (Điều 55).

Như vậy, chị Trần Thị H và anh Trần Đình L đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, tòa án công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị Trần Thị H và anh Trần Đình L có 03 con chung là Trần Thị Quỳnh A, sinh ngày 25/12/2007; Trần Thị Thanh H1, sinh ngày 04/6/2009 và Trần Thị Phương A1, sinh ngày 19/02/2019. Xét thấy từ khi anh L đi nước ngoài đến nay, các cháu sống cùng chị H, được chị H chăm sóc và nuôi dưỡng tốt, các cháu phát triển đầy đủ về thể chất lẫn tinh thần; mặt khác anh Trần Đình L hiện nay đang lao động ở nước ngoài không thể trực tiếp nuôi dưỡng các con. Giữa chị H và anh L đã thống nhất giao 03 con chung Trần Thị Quỳnh A, sinh ngày 25/12/2007; Trần Thị Thanh H1, sinh ngày 04/6/2009 và Trần Thị Phương A1, sinh ngày 19/02/2019 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Xét thấy, sự thỏa thuận này của các đương sự là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên cần căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị H và anh Trần Đình L tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu nên miễn xét.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh L.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 3 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Trần Đình L

2. Về con chung: Giao ba con chung Trần Thị Quỳnh A, sinh ngày 25/12/2007; Trần Thị Thanh H1, sinh ngày 04/6/2009 và Trần Thị Phương A1, sinh ngày 19/02/2019 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh Trần Đình L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai ngăn cản.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Trần Thị H (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0000213 ngày 06/12/2024 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Phan Thị Nguyệt Thu